

QUY ĐỊNH

Về việc xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy từ năm học 2015-2016 đến 2016-2017

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Hà Nội giai đoạn 2015-2017;

Căn cứ quy định thu học phí các hệ đào tạo đại học và sau đại học ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-ĐHHN ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội;

Căn cứ khoản 15.1, Điều 15 Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Hà Nội (Ban hành kèm theo Quyết định số 2529/QĐ-ĐHHN ngày 31 tháng 12 năm 2015);

Nhà trường quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy đại học, áp dụng từ năm học 2015-2016 đến năm học 2016-2017 như sau:

1. Quỹ học bổng khuyến khích học tập (KKHT) và hình thức xét cấp

1.1 Quỹ học bổng KKHT được xác định bằng 8% tổng thu học phí hệ chính quy (bao gồm cả số thu của sinh viên thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành của Nhà nước).

Học bổng khuyến khích học tập được cấp 10 tháng/năm học.

1.2 Hình thức xét cấp

Đầu mỗi năm học, căn cứ số lượng sinh viên chính quy thực tế đang học tại các khoa và mức thu học phí hiện hành, Phòng Công tác sinh viên chủ trì, phối hợp phòng Tài chính-Kế toán và Phòng Đào tạo lập dự toán và phân bổ quỹ học bổng khuyến khích học tập cho từng ngành học, từng khoá, từng khoa trình Nhà trường phê duyệt.

Học bổng khuyến khích học tập được xét cấp theo từng học kỳ trong năm học (02 kỳ/năm học; mỗi kỳ 05 tháng). Riêng đối với sinh viên năm thứ nhất của các khoa chuyên ngành đào tạo bằng tiếng Anh, học 03 kỳ/năm học thứ nhất tại khoa Đào tạo Đại cương, học bổng năm thứ nhất được xét cấp 03 kỳ/năm học, tương ứng với học phí phải nộp 03 kỳ/năm.

Đối với các ngành đào tạo theo hệ thống tín chỉ nếu xét cấp theo kỳ thì phải có đủ tối thiểu 15 tín chỉ (tương đương 20- 21 đơn vị học trình)/học kỳ.

2. Xác định và phân bổ quỹ học bổng khuyến khích học tập, trình tự xét, cấp học bổng khuyến khích học tập

2.1. Xác định Quỹ học bổng khuyến khích học tập cho từng năm học:

- Quỹ HBKKHT của 01 ngành học/khoa/khóa	=	Số SV có mặt thực tế đầu năm của ngành học/khoa	x	8% mức học phí theo quy định hiện hành của năm học
- Quỹ HBKKHT của từng khoa	=	Tổng quỹ HBKKHT từng ngành của khoa		
- Quỹ HBKKHT của từng khóa	=	Tổng quỹ HBKKHT từng khoa của khóa		
- Quỹ HBKKHT toàn trường	=	Tổng quỹ HBKKHT của các khóa		

2.2. Căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên và Quỹ học bổng KKHT đã được xác định, Nhà trường sẽ xét, cấp học bổng cho từng ngành học, từng khoa và khóa học theo thứ tự ưu tiên từ loại xuất sắc trở xuống đến hết quỹ học bổng, trong đó học bổng loại giỏi và xuất sắc không vượt quá 30% tổng quỹ học bổng.

3. Đối tượng, điều kiện xét cấp

3.1. Đối tượng được xét, cấp học bổng khuyến khích học tập

Sinh viên đang học hệ chính quy tập trung tại trường, kể cả sinh viên diện cử tuyển đã hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định.

Sinh viên thuộc diện hưởng học bổng chính sách, sinh viên thuộc diện trợ cấp xã hội, sinh viên diện chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Trường Đại học Hà Nội nếu đạt kết quả học tập, rèn luyện theo đúng điều kiện quy định tại mục 3.2 dưới đây được xét cấp học bổng khuyến khích học tập như những sinh viên khác.

3.2. Điều kiện xét cấp và mức học bổng khuyến khích học tập

Sinh viên có kết quả học tập, rèn luyện từ loại khá trở lên, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong kỳ xét học bổng thì được xét, cấp học bổng khuyến khích học tập của trường.

Kết quả học tập là điểm trung bình chung học tập được xác định theo qui định hiện hành của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (Chỉ được lấy điểm thi, kiểm tra hết môn học lần thứ nhất, trong đó không có điểm thi dưới 5,0 hoặc kiểm tra hết môn không đạt).

Kết quả rèn luyện là điểm rèn luyện được xác định theo quy định của Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và quy chế Công tác sinh viên của Trường Đại học Hà Nội.

3.2.1. Học bổng loại Khá

- Điều kiện: Có điểm trung bình chung học tập đạt loại khá trở lên và điểm rèn luyện đạt loại khá trở lên.

- Mức học bổng loại Khá: Bằng mức học phí năm học của ngành học theo quy định của Trường Đại học Hà Nội.

3.2.2. Học bổng loại Giỏi:

- Điều kiện: Có điểm trung bình chung học tập đạt loại giỏi trở lên và điểm rèn luyện đạt loại tốt trở lên. Trường hợp điểm rèn luyện đạt loại khá thì chỉ được hưởng mức học bổng loại khá.

- Mức học bổng loại Giỏi: Bằng 110%-115% mức học bổng loại Khá

3.2.3. Học bổng loại Xuất sắc

- Điều kiện: Có điểm trung bình chung học tập đạt loại xuất sắc trở lên và điểm rèn luyện đạt loại xuất sắc trở lên. Trường hợp điểm rèn luyện chỉ đạt loại khá hoặc giỏi thì chỉ được hưởng mức học bổng loại giỏi.

- Mức học bổng loại Xuất sắc: Bằng 110%-115% mức học bổng loại Giỏi

4. Mức học bổng của năm học 2015-2016 và 2016-2017 (đồng)

4.1. Mức học bổng đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2014 về trước:

TT	Ngành học hoặc khoa	Mức học bổng	
		Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017
1	Ngành Công nghệ thông tin và Quản trị dịch vụ Du lịch & Lữ hành		
	Loại Khá	9.700.000	12.600.000
	Loại Giỏi	10.600.000	14.000.000
	Loại Xuất sắc	12.000.000	15.400.000
2	Ngành: Tài chính-Ngân hàng, Kế toán, Quốc tế học, Ngôn Ngữ Anh, Trung, Nhật, Hàn		
	Loại Khá	8.200.000	10.600.000
	Loại Giỏi	9.000.000	12.000.000
	Loại Xuất sắc	10.000.000	13.200.000
3	Ngôn ngữ Nga, Pháp, Đức, Italia, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha		
	Loại Khá	8.000.000	9.000.000
	Loại Giỏi	8.800.000	10.000.000
	Loại Xuất sắc	9.600.000	11.000.000

4.2. Mức học bổng đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2015:

TT	Ngành học hoặc khoa	Mức học bổng	
		Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017
1	06 khoa chuyên ngành học 03 kỳ năm thứ nhất tại khoa Đại cương		
	Loại Khá (03 kỳ/ năm học)	22.500.000	27.000.000
	Loại Giỏi (03 kỳ/năm học)	25.000.000	30.000.000
	Loại Xuất sắc (03 kỳ/năm học)	28.000.000	33.000.000

2	06 khoa chuyên ngành (từ năm thứ hai trở đi, học 02 kỳ/năm học)		
	Loại Khá	15.000.000	18.000.000
	Loại Giỏi	16.500.000	20.000.000
	Loại Xuất sắc	18.000.000	22.000.000
3	Ngôn Ngữ Anh, Trung, Nhật, Hàn (02 kỳ/năm học)		
	Loại Khá	12.000.000	14.000.000
	Loại Giỏi	13.200.000	15.400.000
	Loại Xuất sắc	14.400.000	17.000.000
4	Ngôn ngữ Nga, Pháp, Đức, Italia, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha		
	Loại Khá	8.000.000	9.000.000
	Loại Giỏi	8.800.000	10.000.000
	Loại Xuất sắc	9.600.000	11.000.000

5. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thực hiện từ năm học 2015-2016 đến năm học 2016-2017. Các quy định trước đây trái với quy định này đều hết hiệu lực thực hiện.

Phòng Công tác Sinh viên, Tài chính - Kế toán, phòng Đào tạo, các khoa và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Nơi nhận:

- Các khoa đào tạo hệ chính quy;
- Phòng TC-KT; P. CTSV;
- Phòng Đào tạo;
- Lưu: Văn thư.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đình Luận